

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC

Số: 1287/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2002*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Về việc ban hành Quy chế Phát hành*

*giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước*

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2003 và thay thế các Quyết định sau đây của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

Quyết định số 220/QĐ-NH ngày 27/11/1991 về việc cho phép các ngân hàng thương mại quốc doanh phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích; Quyết định số 212/QĐ-NH1 ngày 22/9/1994 về việc ban hành Thể lệ phát hành trái phiếu ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư và phát triển; Quyết định số 07/QĐ-NH1 ngày 25/1/1994 về việc cho phép Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích bằng ngoại tệ; Quyết định số 115/QĐ-NH1 ngày 01/6/1994 về việc cho phép Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích bằng ngoại tệ; Quyết định số 214/QĐ-NH1 ngày 23/9/1994 về việc cho phép Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam phát hành trái phiếu ngân hàng; Quyết định số 243/QĐ-NH1 ngày 30/9/1994 về việc cho phép Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành trái phiếu ngân hàng.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ**  
**CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN TRONG NƯỚC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN  
ngày 22/11/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).*

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định việc phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn từ các tổ chức và cá nhân trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
2. Việc phát hành, niêm yết và giao dịch giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng tại thị trường chứng khoán được thực hiện theo các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 2.** Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá.

1. Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá là các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng và đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này, bao gồm:

Các tổ chức tín dụng nhà nước.

Các tổ chức tín dụng cổ phần của Nhà nước và nhân dân.

Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương.

Các tổ chức tín dụng liên doanh.

Các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Riêng công ty cho thuê tài chính chỉ được phát hành giấy tờ có giá dài hạn có thời hạn trên 12 tháng.

**Điều 3.** Người mua giấy tờ có giá.

Người mua giấy tờ có giá gồm:

Các tổ chức, cá nhân Việt Nam.

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

**Điều 4.** Giải thích từ ngữ.

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giấy tờ có giá là chứng nhận của tổ chức tín dụng phát hành để huy động vốn trong đó xác nhận nghĩa vụ trả nợ một khoản tiền trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều khoản cam kết khác giữa tổ chức tín dụng và người mua.

2. Giấy tờ có giá ngắn hạn là giấy tờ có giá có thời hạn dưới 12 tháng, bao gồm kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, tín phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.
3. Giấy tờ có giá dài hạn là giấy tờ có giá có thời hạn từ 12 tháng trở lên, bao gồm trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi dài hạn và các giấy tờ có giá dài hạn khác.
4. Giấy tờ có giá ghi danh là giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ có ghi tên người sở hữu. Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá ghi danh phải mở sổ đăng ký quyền sở hữu và tiến hành đăng ký lại khi khách hàng có yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu.
5. Giấy tờ có giá vô danh là giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ không ghi tên người sở hữu. Giấy tờ có giá vô danh thuộc quyền sở hữu của người nắm giữ giấy tờ có giá.
6. Mệnh giá là số tiền gốc được in sẵn hoặc ghi trên giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ hoặc ghi trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức ghi sổ.
7. Tổng mệnh giá là tổng các mệnh giá của các giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành trong một năm hoặc trong một đợt phát hành.
8. Thời hạn giấy tờ có giá là khoảng thời gian từ ngày tổ chức tín dụng nhận nợ đến hết ngày cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ.
9. Thời hạn phát hành là khoảng thời gian từ ngày tổ chức tín dụng bắt đầu phát hành đến hết ngày kết thúc của một đợt phát hành.
10. Lãi suất cố định là lãi suất không thay đổi được áp dụng trong suốt thời hạn của giấy tờ có giá.
11. Lãi suất có điều chỉnh định kỳ là lãi suất thay đổi định kỳ theo thị trường do tổ chức tín dụng thỏa thuận với người mua khi phát hành.
12. Trả lãi trước là việc bán giấy tờ có giá thấp hơn mệnh giá và người mua được thanh toán số tiền bằng mệnh giá khi đến hạn.
13. Trả lãi một lần khi đến hạn thanh toán là việc thanh toán tiền lãi một lần khi đến hạn thanh toán cùng với tiền gốc (mệnh giá).
14. Trả lãi theo định kỳ là việc trả lãi căn cứ vào phiếu trả lãi theo định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm đối với các giấy tờ có giá dài hạn.

#### **Điều 5. Hình thức phát hành.**

Tổ chức tín dụng phát hành giấy tờ có giá theo hình thức chứng chỉ và ghi sổ.

1. Hình thức chứng chỉ ghi danh áp dụng đối với người mua là cá nhân. Hình thức chứng chỉ vô danh áp dụng đối với người mua là cá nhân và tổ chức.
2. Hình thức ghi sổ áp dụng đối với người mua là tổ chức có tài khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng phát hành. Trường hợp phát hành theo hình thức ghi sổ, tổ chức tín dụng phát hành cấp chứng nhận quyền sở

hữu giấy tờ có giá cho người mua.

#### **Điều 6.**Hình thức và các yếu tố của giấy tờ có giá

1.Giấy tờ có giá phát hành dưới hình thức chứng chỉ phải có các yếu tố sau: Tên tổ chức tín dụng phát hành.

Tên gọi giấy tờ có giá (kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, chứng chỉ tiền gửi dài hạn, trái phiếu...).

Mệnh giá.

Thời hạn.

Ngày phát hành.

Ngày đến hạn thanh toán.

Lãi suất; phương thức trả lãi; thời điểm, địa điểm trả lãi.

Phương thức hoàn trả.

Địa điểm thanh toán tiền gốc giấy tờ có giá.

Tên người mua giấy tờ có giá, số Giấy chứng minh nhân dân của người mua là cá nhân, địa chỉ của người mua giấy tờ có giá (nếu là giấy tờ có giá ghi danh); hoặc ghi rõ là giấy tờ có giá vô danh.

Các yếu tố khác như: ký hiệu, số sê ri phát hành, chữ ký của Tổng giám đốc hay người được ủy quyền, chữ ký của kế toán và thủ quỹ của tổ chức tín dụng phát hành.

Các điều kiện, điều khoản về chuyển nhượng, chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá tại chính tổ chức tín dụng phát hành; xử lý đối với các trường hợp rủi ro (nhàu nát, rách, mất...); các trường hợp không được thanh toán.

2.Ngoài các yếu tố quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng có thể quy định thêm các nội dung ghi chú, chỉ dẫn khác của tổ chức tín dụng phát hành.

3.Đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức ghi sổ, các yếu tố quy định tại khoản 1 Điều này phải được ghi vào trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu giấy tờ có giá đối với người mua trừ các yếu tố về số Giấy chứng minh nhân dân, ký hiệu, số sê ri phát hành.

4.Đối với trường hợp giấy tờ có giá trả lãi theo định kỳ, phiếu lĩnh lãi kèm theo giấy tờ có giá phải có các chi tiết liên quan đến giấy tờ có giá (số sê ri, mệnh giá), lãi suất, số tiền được lĩnh, kỳ hạn lĩnh lãi.

5.Giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ phải được thiết kế và in ấn để đảm bảo khả năng chống giả cao.

#### **Điều 7.**Đồng tiền phát hành và thanh toán.

1.Giấy tờ có giá được phát hành bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

2. Việc phát hành, thanh toán và chuyển nhượng giấy tờ có giá bằng ngoại tệ phải tuân theo các quy định về quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Điều 8.** Phương thức phát hành.

Các tổ chức tín dụng thực hiện phát hành giấy tờ có giá theo các phương thức:

1. Trực tiếp phát hành giấy tờ có giá.
2. Phát hành qua tổ chức tín dụng được hàm đại lý hoặc ủy thác phát hành giấy tờ có giá.

#### **Điều 9.** Thời hạn phát hành.

Thời hạn phát hành của một đợt phát hành không quá 60 ngày, bao gồm cả những ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng chỉ được phát hành vượt thời hạn trên khi được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 10.** Lãi suất.

Lãi suất giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành quy định phù hợp với lãi suất thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động cho tổ chức tín dụng.

#### **Điều 11.** Thanh toán gốc và lãi.

1. Tổ chức tín dụng thanh toán tiền gốc cho người mua giấy tờ có giá khi giấy tờ có giá đến hạn thanh toán. Tổ chức tín dụng có thể thanh toán trước hạn nếu đã có thỏa thuận với người mua.
2. Tổ chức tín dụng thỏa thuận trả lãi theo lãi suất cố định, lãi suất có điều chỉnh định kỳ.
3. Tổ chức tín dụng thực hiện trả lãi theo phương thức trả lãi trước, hoặc trả lãi một lần khi đến hạn thanh toán, hoặc trả lãi theo định kỳ.

#### **Điều 12.** Điều kiện xem xét cho phép phát hành.

Tổ chức tín dụng được xem xét cho phép phát hành các giấy tờ có giá khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Tuân thủ các quy định về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
2. Có tình hình tài chính lành mạnh theo đánh giá của Thanh tra ngân hàng.

#### **Điều 13.** Thẩm quyền chấp thuận đề nghị phát hành giấy tờ có giá.

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đề nghị phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng nhà nước, các tổ chức tín dụng liên doanh, các tổ chức tín dụng nước ngoài, Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương và đề nghị phát hành giấy tờ có giá dài hạn của các tổ chức tín dụng cổ phần của Nhà nước và nhân dân.
2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố chấp thuận đề nghị phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn của các tổ chức tín dụng cổ phần của Nhà